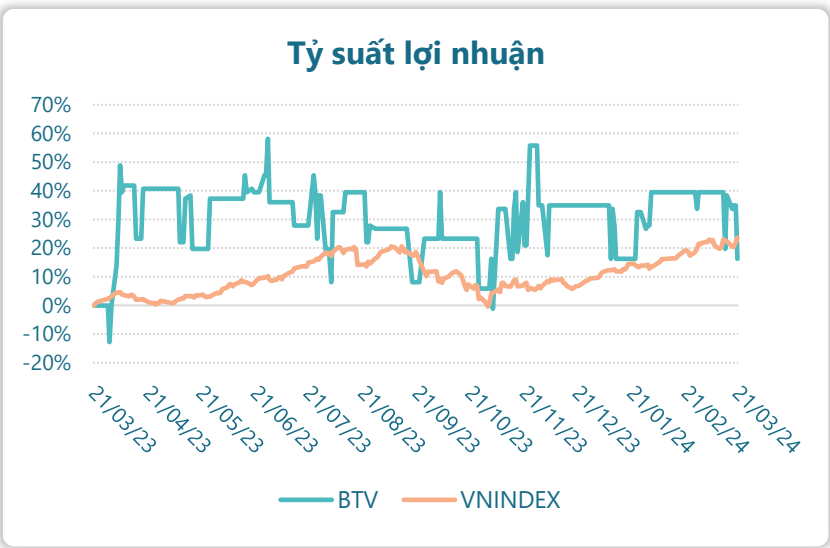
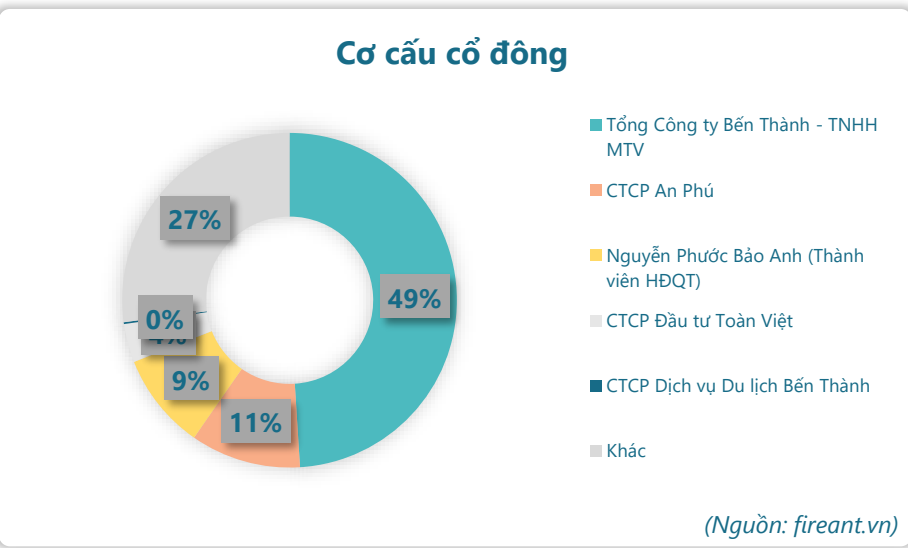
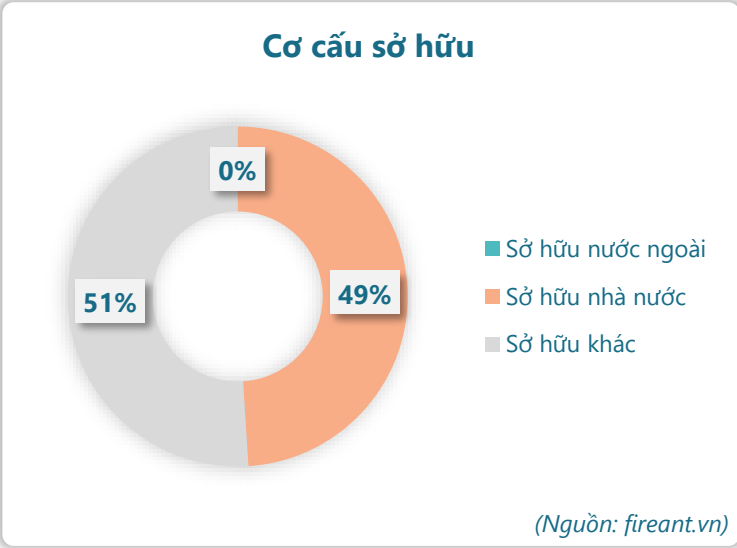
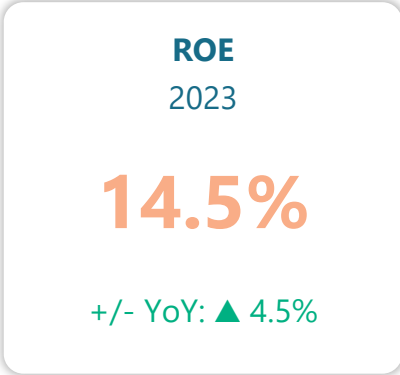
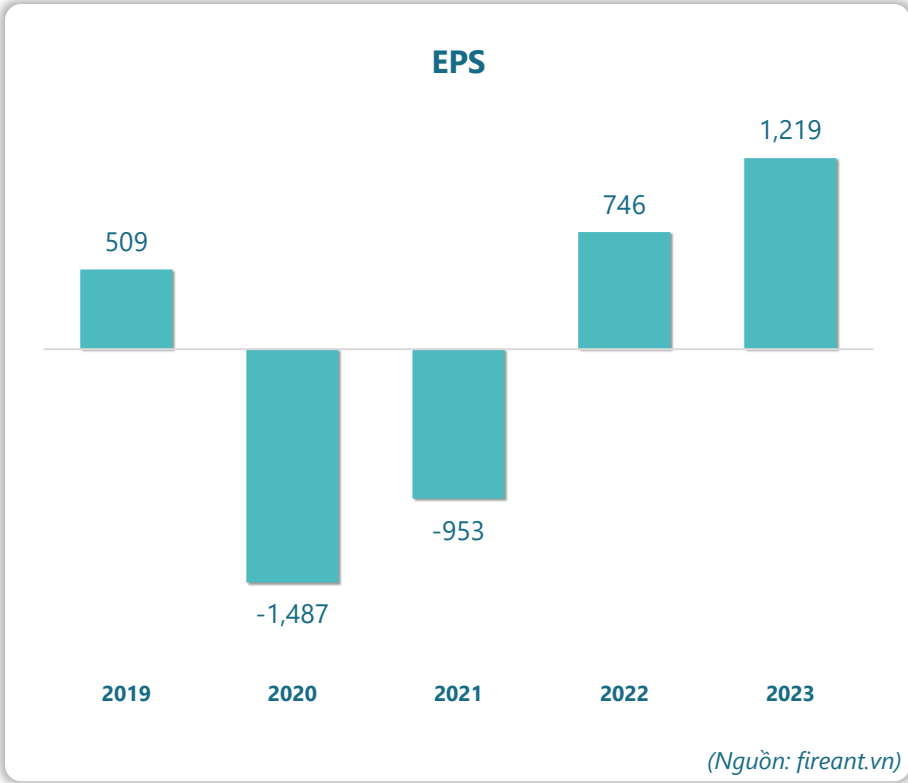
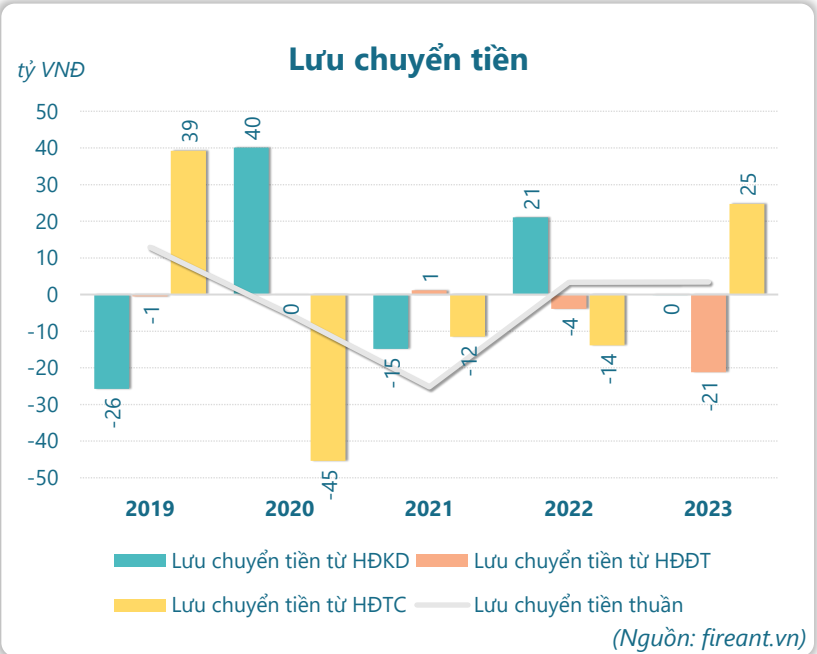
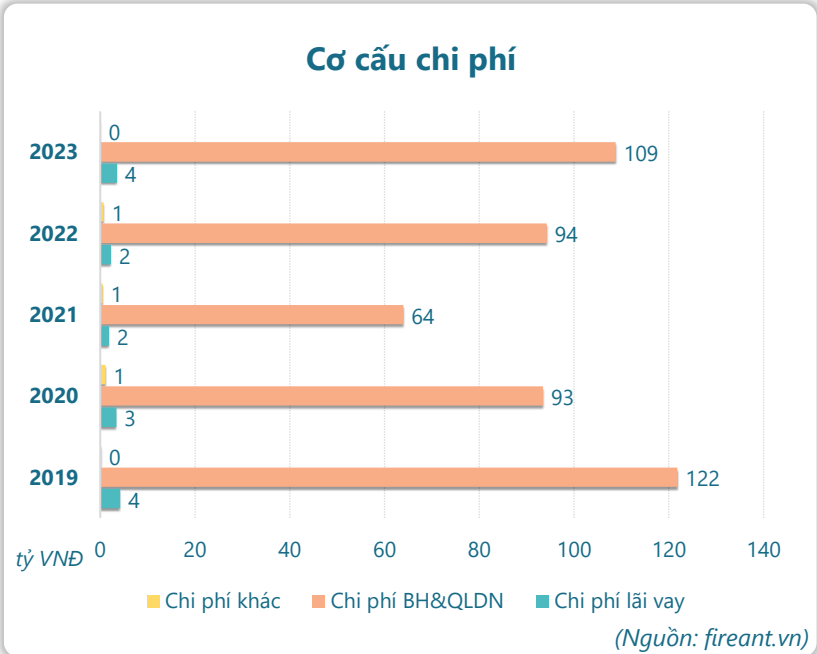
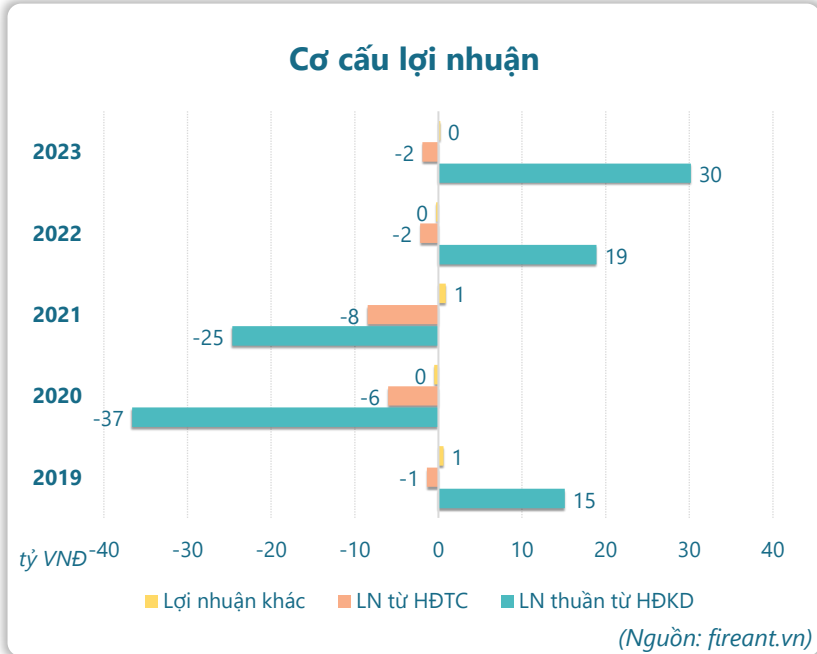
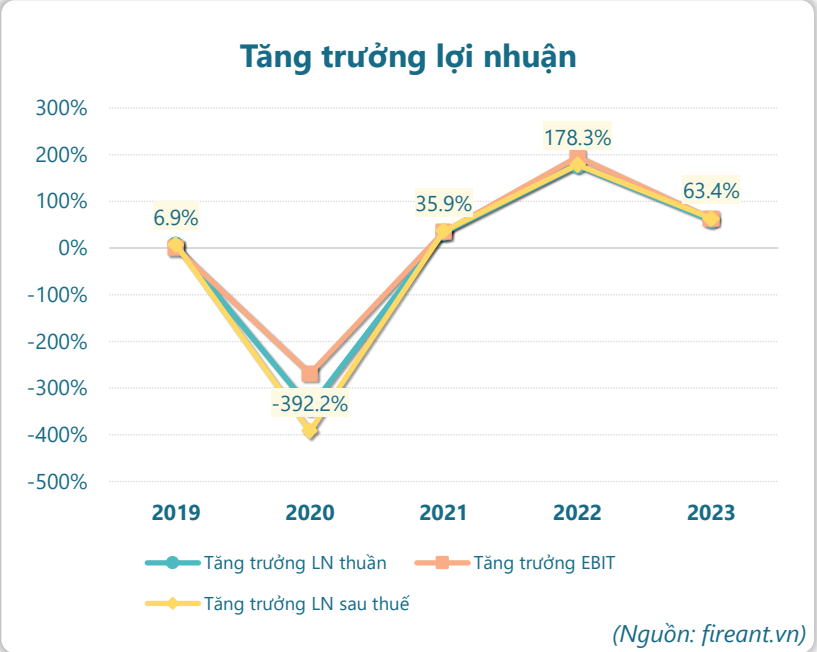
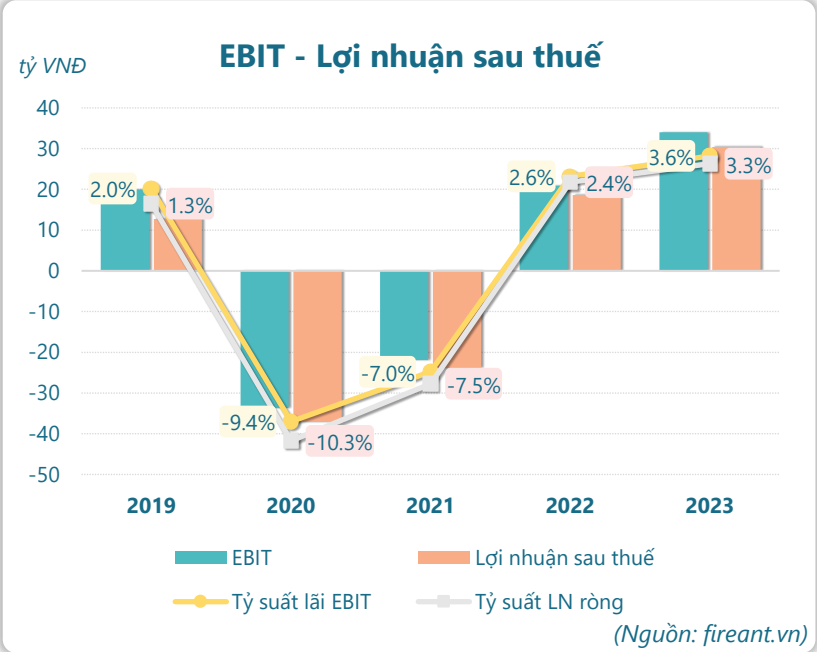
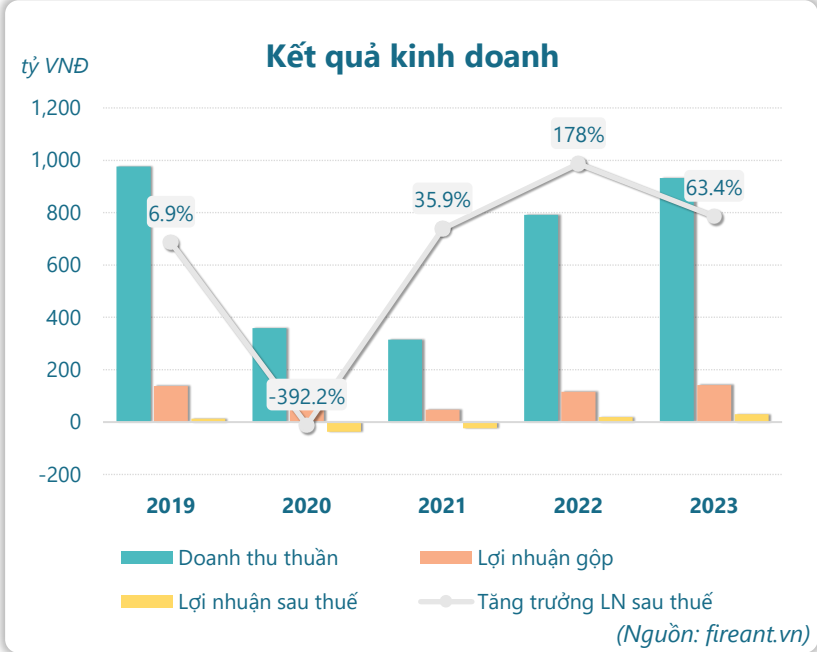


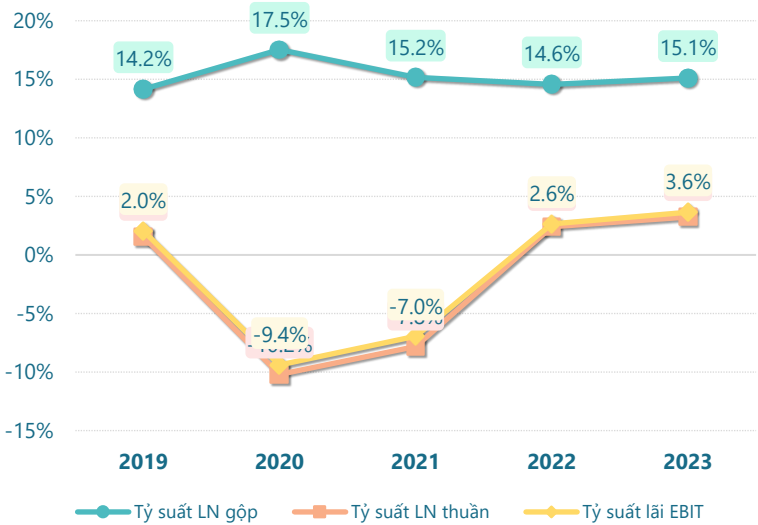
Ngày	10,000 VNĐ		
21/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-16.7%	-13.8%	7.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	7,500 - 13,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	250
Số lượng CPLH (CP)	24,956,600
KLGD BQ 20 phiên (CP)	595
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.33
EPS	1,219
P/E	9.5



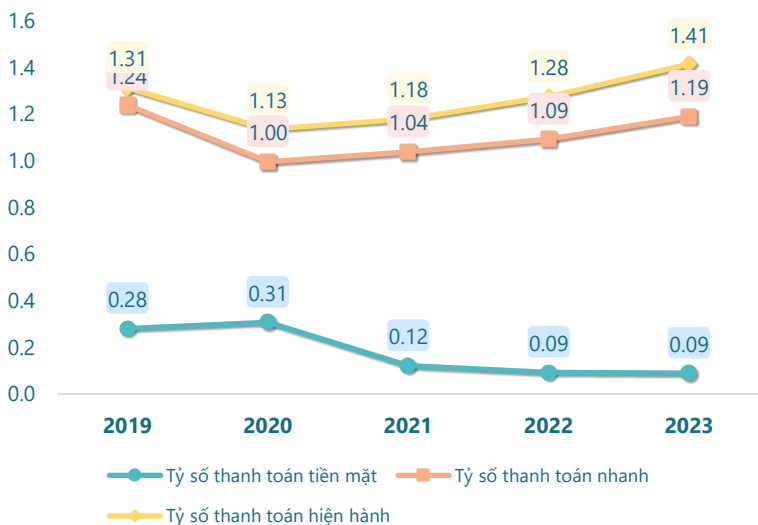


Tỷ suất lợi nhuận



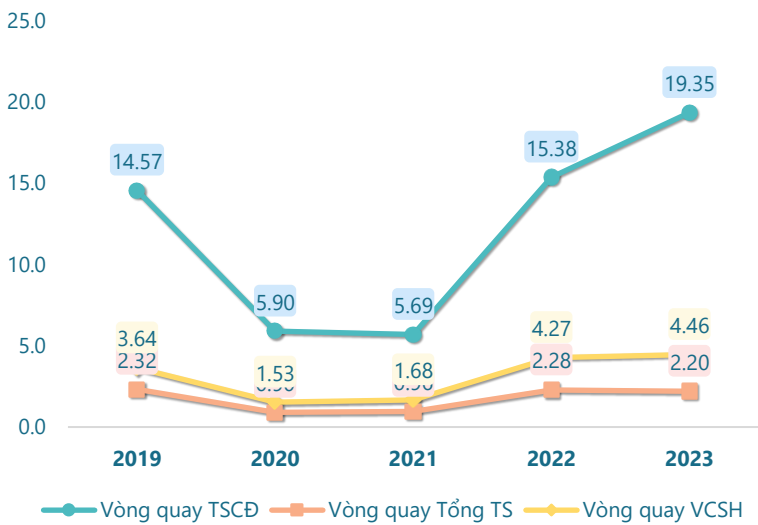
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



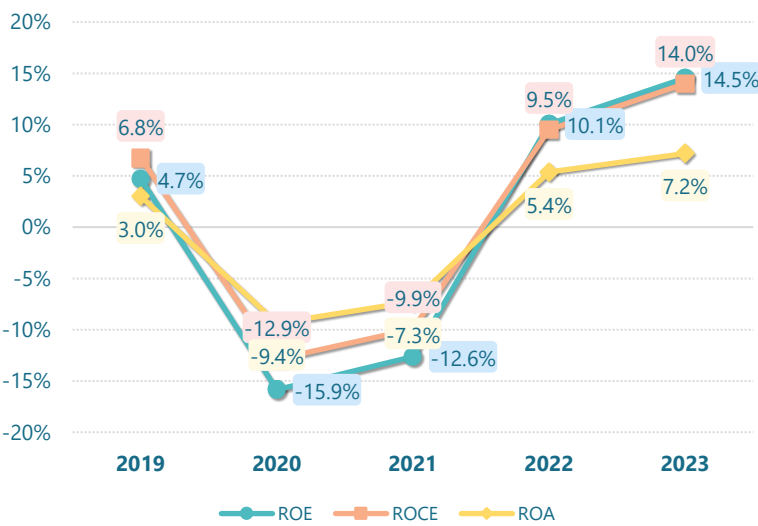
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



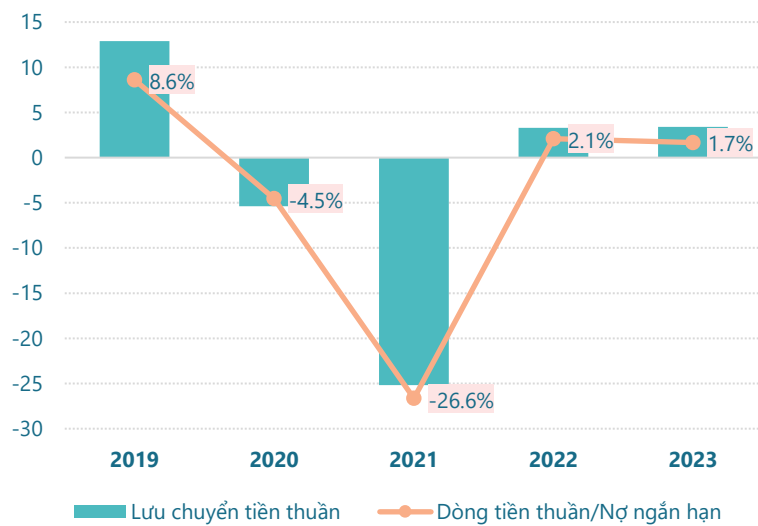
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



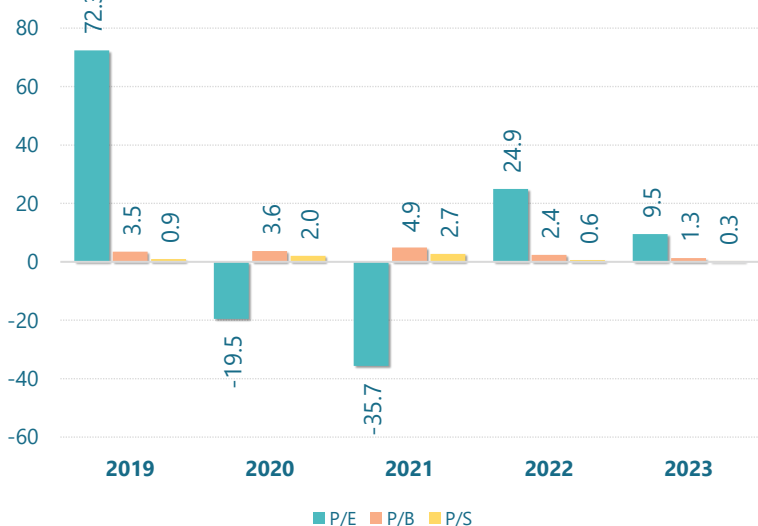
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)